

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 29/4/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thụy Hùng, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 29/4/2023 của UBND huyện Cao Lộc về triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 29/4/2023 của UBND huyện Cao Lộc về triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Thụy Hùng, giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 29/4/2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức, triển khai, thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu gắn với thực hiện Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 6/4/2021 của Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/HU, ngày 10/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cao Lộc giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 22a-KH/ĐU ngày 03/5/2021 của Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển kinh tế nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn xã.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ rõ trách nhiệm các cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tạo mối gắn kết, phối hợp giữa các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện đạt các mục tiêu kế hoạch mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức, thực hiện kế hoạch phải gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của tỉnh, của huyện, của xã về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, khai thác, phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh của xã để thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo bước chuyển biến mới trong tư duy và tổ chức sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng.

- Thường xuyên có kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời có sơ kết, tổng kết đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp, khen thưởng, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn. Xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp bình quân hàng năm tăng từ 3 - 3,5%/năm.

- Trồng rừng mới 30 ha/năm (giai đoạn 2021 - 2025 là 130 ha), trong đó diện tích trồng rừng gỗ lớn là 3 ha/năm (giai đoạn 2021 - 2025 là 15 ha); độ che phủ rừng đạt 74,9% vào năm 2025.

- Tỷ lệ cư dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 40% được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Phân đấu xã Thụy Hùng đạt chuẩn NTM năm 2022 (đã thực hiện).

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt 10%; Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt 10%; tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ trong tổng sản phẩm phân bón được sản xuất và tiêu thụ đạt 10%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên toàn xã đạt trên 75%, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 40-48 triệu đồng/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước lĩnh vực nông nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đến toàn thể cán bộ đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã để mọi tầng lớp

Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng vùng, từng đối tượng để tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, tư duy chỉ đạo, tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung, liên kết chuỗi giá trị. Chú trọng phương pháp tuyên truyền trực quan bằng các mô hình, giải pháp sản xuất có hiệu quả, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp để từ đó lan tỏa, nhân rộng.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, cơ hội đầu tư, cơ chế chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển đề xúc tiến, kêu gọi, huy động được tối đa nội lực, thu hút mạnh các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tạo chuyển biến tích cực hơn trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm minh, kỷ cương pháp luật trong chấp hành các quy định pháp luật lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý kiểm tra chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kinh doanh, chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tập trung tiếp nhận, chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp, chú trọng công tác chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu để nâng cao giá trị sản phẩm; quan tâm đặc biệt việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm chủ lực trên địa bàn.

Tiếp tục khuyến khích đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng, thử nghiệm đưa vào sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng và có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường. Phục tráng, quản lý, khai thác tốt các giống đặc sản có giá trị cao, quy hoạch phát triển vùng sản xuất các giống cây trồng đặc sản, chủ lực, thế mạnh của địa phương. Khuyến khích xây dựng các cơ sở sản xuất giống nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời giống cây, con có chất lượng tốt cho sản xuất nông, lâm nghiệp.

Tăng cường áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất theo các tiêu chuẩn tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, HACCP, hữu cơ,...), cấp mã số vùng trồng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị sản phẩm, phát huy tiềm năng sẵn có tiến tới hình thành các vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao.

Liên kết, hợp tác trong và ngoài tỉnh về khoa học và công nghệ trong nông nghiệp để thử nghiệm, ứng dụng và nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

3. Xây dựng phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp

a) Lĩnh vực trồng trọt:

- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên trên địa bàn xã để xây dựng các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản phù hợp, tạo vùng nguyên liệu, hàng hóa quy mô lớn, làm cơ sở phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, tạo thương hiệu sản phẩm, trong đó trọng tâm một số vùng, sản phẩm gồm: xây dựng vùng sản xuất Rau các loại với diện tích 74,6ha; vùng Khoai tây, Khoai lang, cây có củ khác 8,6ha; ... Phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng một số cây trồng có tiềm năng như: Mắc ca, Hồi, Hồng không hạt Bảo Lâm, ... với quy mô hợp lý ở các thôn có lợi thế.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường thích ứng với biến đổi khí hậu. Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm có hiệu quả, thu nhập cao hơn.

Tăng cường sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, phù hợp với vùng sinh thái, kết hợp với các quy trình thâm canh tốt, áp dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng nhanh giá trị và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm; đẩy mạnh công tác dự tính dự báo, chủ động trong phòng, chống dịch bệnh trên các loại cây trồng.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và từng bước hướng tới xuất khẩu, đối với các sản phẩm chủ lực như Rau các loại,

b) Lĩnh vực Chăn nuôi - Thủy sản:

Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích đầu tư, phát triển các khu chăn nuôi tập trung khép kín, an toàn dịch bệnh. Phân đầu duy trì, phát triển đàn lợn bình quân khoảng 730 con/năm; chăn nuôi trâu, bò khoảng 70 con/năm; chăn nuôi gia cầm khoảng 22.000 con/năm.

Duy trì quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với chăn nuôi nông hộ theo phương thức hữu cơ, chăn nuôi trang trại theo hướng sản xuất hàng hoá có kiểm soát đảm bảo vệ sinh thú y; đẩy mạnh chăn nuôi áp dụng theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAHP, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tiến độ và quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Rà soát lại diện tích mặt nước tại các hồ thủy lợi để mở rộng diện tích nuôi các loài cá truyền thống; duy trì diện tích mặt nước nuôi cá thả ao hàng năm đạt 1,6 ha. Chú trọng chuyển cơ bản diện tích quảng canh (phần diện tích có thể sản xuất hàng hóa) hiện nay sang quảng canh cải tiến, chuyển một số diện tích sang nuôi bán thâm canh và thâm canh.

Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, chủ động ngăn ngừa phòng, chống dịch bệnh ở vật nuôi; đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm trên địa bàn nhằm phòng, chống, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, Viêm da nổi cục trâu bò,...

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới để xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học từ nguồn chất thải chăn nuôi.

Đẩy mạnh tuyên truyền các cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cá nhân đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn.

c) Lĩnh vực Lâm nghiệp

Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, khai thác tối đa nguồn lực, lợi thế đất đai, đồi rừng để phát triển lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm; tập trung trồng rừng mới với diện tích 26ha/năm. Phát triển, tỷ lệ che phủ rừng đạt 74,9%; phát triển, duy trì ổn định các vùng sản xuất tập trung hiện có gồm: vùng Thông 971ha; vùng Sở 107ha.

Tập trung quán triệt, triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 đã xây dựng; thực hiện cấm mốt phân định ranh giới ba loại rừng; theo dõi, cập nhật kịp thời, đầy đủ diễn biến, thay đổi hiện trạng rừng; rà soát và kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm, xâm canh đất rừng trái pháp luật và các tồn đọng trong giao đất, giao rừng tại địa phương; rà soát những diện tích rừng và đất rừng chưa giao hoặc chưa cho thuê theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để xây dựng phương án tổ chức sản xuất hiệu quả; tổ chức thực hiện tốt các phương án sử dụng đất của các công ty lâm nghiệp bàn giao về địa phương, xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn.

Nâng cao năng suất, chất lượng rừng, tăng giá trị rừng sản xuất theo hướng thâm canh rừng gỗ lớn, xây dựng lộ trình chuyên hóa dần rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn, khuyến khích trồng các loài cây bản địa; phát triển vùng trồng rừng tập trung, các loại cây nguyên liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ có thế mạnh; phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ cao trong canh tác và chế biến sản phẩm.

Khuyến khích phát triển nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản.

Khuyến khích vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong thiết lập các chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với các hộ gia đình, hợp tác xã; nâng cao năng lực tổ chức quản lý hợp tác xã, quản lý chuỗi liên kết sản xuất. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn theo hướng xã hội hóa, huy động các thành phần kinh tế trong nước theo cơ chế liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân và doanh nghiệp cùng góp vốn để phát triển rừng, hình thành vùng nguyên liệu cho chế biến gỗ.

Nâng cao chức năng phòng hộ bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học của rừng, phát huy sự tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng, doanh nghiệp vào quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; khai thác tốt tiềm năng du lịch sinh thái rừng; thúc đẩy các hoạt động kết hợp bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học với công tác giáo dục bảo vệ môi trường.

Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ phòng, chống cháy rừng; thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng; kịp thời xử lý theo pháp luật các trường hợp hủy hoại tài nguyên rừng, vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo chất lượng, dễ áp dụng, hiệu quả. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, trừ dịch bệnh và sinh vật gây hại

rừng; áp dụng các biện pháp lâm sinh, biện pháp sinh học trong phòng, trừ dịch bệnh và sinh vật gây hại; xử lý kịp thời khi phát hiện có dịch bệnh, sinh vật gây hại rừng.

d) Xây dựng chuỗi liên kết, phát triển thương hiệu sản phẩm

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 áp dụng thực hiện trên địa bàn xã Thụy Hùng.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng, khuyến khích thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào chế biến sâu, sản xuất theo chuỗi cung ứng từ đó hình thành các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị bền vững.

Tập trung xây dựng và duy trì 02 chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt 10%, có đầy đủ các thành phần tham gia chuỗi gồm: doanh nghiệp, hộ sản xuất, Hợp tác xã, ... trong đó doanh nghiệp đóng vai trò chính trong xây dựng và duy trì hoạt động của chuỗi, đảm bảo khâu tiêu thụ sản phẩm; Hợp tác xã, Tổ hợp tác đảm bảo khâu tổ chức sản xuất và cung ứng vật tư đầu vào; trách nhiệm của các thành phần tham gia chuỗi được phân công rõ ràng trong các khâu, được cụ thể hóa thông qua các hợp đồng hoặc bản cam kết cùng thực hiện.

Triển khai, tổ chức thực hiện tốt các quy định về sở hữu trí tuệ, chú trọng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có nhãn mác, bao bì đúng quy chuẩn, cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm.

4. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tiếp tục thành lập mới 01 tổ hợp tác trở lên hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp phù hợp với các loại hình và đối tượng sản xuất.

Khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại, gia trại, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, phấn đấu tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt 10%. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu trong công tác chuyên giao tiến bộ khoa học, công nghệ, bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện tối đa hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX tiếp cận dễ dàng hơn với các cơ chế chính sách của trung ương, chính sách đặc thù của tỉnh để có thêm nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chỉ dẫn địa lý, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm.

Tăng cường nâng cao năng lực hoạt động của HTX trên cơ sở kiện toàn đội

ngũ cán bộ quản lý HTX, THT thông qua tổ chức đại hội, hội nghị lựa chọn, bầu những thành viên có tâm huyết, trình độ vào đội ngũ quản lý; đồng thời bổ sung nhân lực có trình độ tham gia vào HTX, THT bằng việc thu hút các sinh viên tốt nghiệp các trường Đại học, cao đẳng có năng lực, trình độ về làm việc tại HTX theo chính sách đặc thù của tỉnh. Tuyên truyền, khuyến khích phát triển nguồn nhân lực HTX tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị HTX, nghiên cứu phương hướng sản xuất kinh doanh, dự báo phát triển thị trường, marketing cho các cán bộ quản lý HTX, THT và trang trại do các cấp triển khai; đẩy mạnh đào tạo nghề nông nghiệp cho các thành viên HTX và nông dân để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia liên kết sản xuất sản phẩm chủ lực, thúc đẩy HTX hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp trên địa bàn xã. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chuyên mục về cơ sở dữ liệu, tuyên truyền, truyền thông các sản phẩm Nông lâm nghiệp và sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

5. Áp dụng hiệu quả cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, xây dựng mới các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách về tín dụng, huy động vốn, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Rà soát, nghiên cứu các cơ chế chính sách pháp luật về đất đai theo hướng bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, tạo điều kiện sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp nhằm tổ chức sản xuất theo nhu cầu của thị trường.

Cấp uỷ, chính quyền, UB MTTQVN và các tổ chức xã hội - chính trị xã tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, trọng tâm là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2030 và các Chương trình, Đề án đã được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, huyện phê duyệt.

6. Tăng cường hợp tác lĩnh vực nông nghiệp

Chủ động, duy trì, nâng cao hiệu quả hợp tác về nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tích cực thiết lập các quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng về xuất, nhập khẩu giống mới, quy trình kỹ thuật sản xuất, chế biến.

Phối hợp tổ chức các chương trình tham quan trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, xây dựng nông thôn mới với các địa phương có thể mạnh, kinh nghiệm về phát triển nông, lâm nghiệp trong nước; tham vấn chuyên gia đến làm việc, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp cho xã.

Tăng cường công tác xúc tiến, giới thiệu, quảng bá, kết nối, hợp tác, trao đổi lĩnh vực nông nghiệp với các địa phương trong nước để từng bước hội nhập thị trường.

7. Thực hiện toàn diện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới một cách đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các thôn, khối trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới phương thức, cách thức tuyên truyền theo hướng thiết thực để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu rõ, nhận thức đầy đủ xây dựng nông thôn mới người dân là chủ thể thực hiện và là người hưởng lợi, Nhà nước chỉ mang tính chất định hướng và hỗ trợ, cách làm là từ hộ gia đình, đến thôn,...từ đó huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự đồng lòng, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện CT MTQG xây dựng Nông thôn mới, hoàn thành đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; Tiếp tục chỉ đạo duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; quan tâm xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu theo tinh thần phát huy nội lực của cộng đồng dân cư là chính, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chú trọng đến việc huy động các nguồn lực xã hội hóa và huy động nguồn lực đối ứng của cộng đồng dân cư để thực hiện các tiêu chí thuộc trách nhiệm của cộng đồng dân cư, không cần hoặc cần ít nguồn lực đầu tư từ Nhà nước.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng chế biến, bảo quản nông, lâm sản... đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp, huy động tối đa nội lực trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển. Ưu tiên nguồn lực cho các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường nông thôn, cải tạo cảnh quan môi trường, phát triển các mô hình thôn, bản xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng gắn kết hình thành các tour du lịch kết nối với các điểm nhận thu hút khách du lịch; quan tâm xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

Tập trung đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động; Tỷ

lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã đạt trên 75%, trong đó tỷ lệ lao động nông nghiệp nông thôn qua đào tạo đạt trên 45%; thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng 1,2 lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3%/năm trở lên (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên. Tập trung thực hiện hướng về cơ sở, đổi mới nội dung, hình thức đào tạo theo hướng cầm tay chỉ việc sát với nhu cầu thực tế; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn trong lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn xã.

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh, của huyện và của các tổ chức trong, ngoài nước, các Chương trình, dự án và sự đóng góp của các tầng lớp Nhân dân để thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích phát triển các hình thức đầu tư như: Hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Hợp đồng hợp tác kinh doanh... để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường khuyến khích người dân và Doanh nghiệp trực tiếp đầu tư đổi mới phương thức sản xuất công nghệ và thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao giá trị tài nguyên bản địa của địa phương.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ; vốn giải quyết việc làm, quỹ của các hội đoàn thể để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính - Nông lâm xã

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị của huyện triển khai thực hiện kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo; tham mưu tổng hợp, báo cáo UBND huyện, phòng Nông nghiệp & PTNT huyện kết quả thực hiện trên phạm vi toàn xã.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Công chức Tài chính - Kế toán xã

Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch huyện căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cho UBND xã cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công, vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bố trí vốn sự nghiệp, để thực hiện các hoạt động tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tham mưu đảm bảo các chính sách tài chính cho việc thực hiện các đề án, dự án, chính sách có liên quan.

3. Công chức Địa chính - Xây dựng xã

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, quy hoạch sử dụng đất phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã; đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai,

bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò của mọi tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Các trưởng thôn

Căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường phối hợp với UBND xã trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu trên địa bàn, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hằng năm (**chậm nhất vào ngày 05/6 và 05/12**) các công chức, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các trưởng thôn báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch về UBND xã (*Qua Công chức Địa chính - Nông lâm xã*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung.

UBND xã đề nghị các công chức, UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các trưởng thôn nghiêm túc triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc để chỉ đạo giải quyết theo quy định.

(Kế hoạch này “thay thế” Kế hoạch số 1240/KH-UBND, ngày 26/12/2022 của UBND xã Thụy Hùng về việc Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Thụy Hùng)./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể xã;
- Công chức: ĐC-NL, ĐC-XD, TC-KT xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lý Hồng Quân